

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình chưa được quỹ bảo
hiểm y tế thanh toán và cấp cứu ngoại viện của thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 18**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2020 của
Chính phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn thi điểm về hoạt động y học gia đình;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của
đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị
sự nghiệp công lập;*

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Xét Tờ trình số 326/TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị ban hành Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình chưa được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán và cấp cứu ngoại viện của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 107/BC-BVHXXH ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Ban Văn hóa- Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình số 381/BC-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình chưa được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán và cấp cứu ngoại viện của thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình chưa được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán của thành phố Hà Nội với 03 dịch vụ (*Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo*)

2. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực cấp cứu ngoại viện của thành phố Hà Nội với 04 dịch vụ (*Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo*)

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định; chỉ đạo rà soát, ban hành định mức kinh tế- kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình chưa được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán và lĩnh vực cấp cứu ngoại viện; tổ chức triển khai các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình chưa được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán và dịch vụ cấp cứu ngoại viện đảm bảo không trùng lặp hạng mục, nội dung công việc, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, nếu cần sửa đổi bổ sung, Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố để giải quyết theo thẩm quyền.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp của thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Trường hợp các văn bản pháp luật quy định viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản pháp luật khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 04 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC 01**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH Y HỌC GIA ĐÌNH CHƯA ĐƯỢC QUỸ BẢO HIỂM Y TẾ
THANH TOÁN CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
1	Quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu thông qua tạo lập, cập nhật, quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân của người dân trên địa bàn
2	Khám bệnh, tư vấn, dự phòng bệnh tật và nâng cao sức khỏe tại nhà
3	Cấp cứu, chăm sóc tại nhà đối với người bệnh ^[1]

¹ Cấp cứu, chăm sóc tại nhà đối với người bệnh gồm các hoạt động sau:

- 1.1. Cấp cứu ngừng tuần hoàn.
- 1.2. Cầm máu (vết thương chảy máu).
- 1.3. Băng bó vết thương.
- 1.4. Cố định tạm thời người bệnh gãy xương chi.
- 1.5. Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng.
- 1.6. Cố định gãy xương sườn.
- 1.7. Thông đái.
- 1.8. Võ rung lồng ngực.
- 1.9. Xử trí loét do đè ép.
- 1.10. Đặt ống thông dạ dày.
- 1.11. Thụt tháo phân.
- 1.12. Ngâm rửa vết bỏng bằng nước mát sạch, băng ép trong sơ cấp cứu tổn thương bỏng kỳ đầu.
- 1.13. Xét nghiệm đường máu mao mạch.
- 1.14. Lấy mẫu xét nghiệm (máu, nước tiểu, phân...).
- 1.15. Tiêm trong các trường hợp cấp cứu, chống đau cho người bệnh ung thư.
- 1.16. Truyền dịch các trường hợp cấp cứu, chống đau cho người bệnh ung thư.
- 1.17. Thay băng.
- 1.18. Cắt chỉ.

PHỤ LỤC 02

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC CẤP CỨU
NGOẠI VIỆN CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
1	Hoạt động thường trực cấp cứu tại các địa điểm tổ chức các sự kiện, hội nghị (khi được yêu cầu)
2	Cấp cứu, xử trí tại chỗ không vận chuyển người bệnh (tính theo khoảng cách) ¹
3	Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh (tính theo khoảng cách) ²
4	Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh (tính theo khoảng cách) ³

¹ Cấp cứu, xử trí tại chỗ không vận chuyển người bệnh (tính theo khoảng cách) gồm:

- 1.1. Cấp cứu, xử trí tại nhà không vận chuyển người bệnh khoảng cách < 5km
- 1.2. Cấp cứu, xử trí tại nhà không vận chuyển người bệnh khoảng cách 5 - <10km
- 1.3. Cấp cứu, xử trí tại nhà không vận chuyển người bệnh khoảng cách 10 - <20km
- 1.4. Cấp cứu, xử trí tại nhà không vận chuyển người bệnh khoảng cách 20 - <30km
- 1.5. Cấp cứu, xử trí tại nhà không vận chuyển người bệnh khoảng cách 30 - <50km
- 1.6. Cấp cứu, xử trí tại nhà không vận chuyển người bệnh khoảng cách 50 - <100km
- 1.7. Cấp cứu, xử trí tại nhà không vận chuyển người bệnh khoảng cách 100 - ≤150km

² Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh (tính theo khoảng cách) gồm:

- 2.1. Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh khoảng cách dưới < 5km
- 2.2. Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh khoảng cách 5 - <10km
- 2.3. Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh khoảng cách 10 - <20km
- 2.4. Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh khoảng cách 20 - <30km
- 2.5. Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh khoảng cách 30 - <50km
- 2.6. Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh khoảng cách 50 - <100km
- 2.7. Cấp cứu ngoại viện và vận chuyển người bệnh khoảng cách 100 - ≤150km

³ Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh (tính theo khoảng cách) gồm:

- 3.1. Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh khoảng cách dưới < 5km
- 3.2. Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh khoảng cách 5 - <10km
- 3.3. Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh khoảng cách 10 - <20km
- 3.4. Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh khoảng cách 20 - <30km
- 3.5. Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh khoảng cách 30 - <50km
- 3.6. Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh khoảng cách 50 - <100km
- 3.7. Xe cấp cứu đến hiện trường không đón được người bệnh khoảng cách 100 - ≤150km

(Ghi chú: Khoảng cách là quãng đường từ khi kịp cấp cứu xuất phát cho đến khi kết thúc chuyển cấp cứu)